PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẮK SONG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BỈNH KHIÊM**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK NÔNG - 2023

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẮK SONG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BỈNH KHIÊM**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Đặng Thị Thanh | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Đậu Đình Đài | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Hoàng Thị Hiệp | Giáo viên | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Lê Thị Bích Nhi | Chủ tịch BCH công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Thị Quyên | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Bùi Thị Dung |  | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Lê Thị Huệ |  | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Lương Hông Mạnh |  | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Lê Tấn Việt Thanh |  | Ủy viên Hội đồng |  |
| 10 | Nguyễn Thị Tư |  | Ủy viên Hội đồng |  |

ĐẮK NÔNG - 2023

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| **Mục lục** | **1** |
| **Danh mục các chữ viết tắt** | **4** |
| **Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá** | **5** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **7** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **13** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **13** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **15** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **15** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **15** |
| **Mở đầu** | **15** |
| **Tiêu chí 1.1** | **15** |
| **Tiêu chí 1.2** | **17** |
| **Tiêu chí 1.3** | **18** |
| **Tiêu chí 1.4** | **21** |
| **Tiêu chí 1.5** | **22** |
| **Tiêu chí 1.6** | **24** |
| **Tiêu chí 1.7** | **26** |
| **Tiêu chí 1.8** | **28** |
| **Tiêu chí 1.9** | **29** |
| **Tiêu chí 1.10** | **32** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **34** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **34** |
| **Mở đầu** | **35** |
| **Tiêu chí 2.1** | **35** |
| **Tiêu chí 2.2** | **37** |
| **Tiêu chí 2.3** | **39** |
| **Tiêu chí 2.4** | **42** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **44** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **45** |
| **Mở đầu** | **45** |
| **Tiêu chí 3.1** | **45** |
| **Tiêu chí 3.2** | **47** |
| **Tiêu chí 3.3** | **48** |
| **Tiêu chí 3.4** | **50** |
| **Tiêu chí 3.5** | **51** |
| **Tiêu chí 3.6** | **53** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **54** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **54** |
| **Mở đầu** | **54** |
| **Tiêu chí 4.1** | **55** |
| **Tiêu chí 4.2** | **57** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **59** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **60** |
| **Mở đầu** | **60** |
| **Tiêu chí 5.1** | **60** |
| **Tiêu chí 5.2** | **62** |
| **Tiêu chí 5.3** | **64** |
| **Tiêu chí 5.4** | **66** |
| **Tiêu chí 5.5** | **69** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **70** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | **71** |
| **Tiêu chí 1** | **71** |
| **Tiêu chí 2** | **71** |
| **Tiêu chí 3** | **72** |
| **Tiêu chí 4** | **72** |
| **Tiêu chí 5** | **72** |
| ***Kết luận*** | **72** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **72** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **74** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 3 | GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| 4 | PCGD | Phổ cập giáo dục |
| 5 | SKKN | sáng kiến kinh nghiệm |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | X |

**Kết quả:** Đạt Mức 1

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường đạt mức 1**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Huyện Đắk Song

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK NÔNG |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Đặng Thị Thanh |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Đắk Song |  | Điện thoại | 0944037789 |
| Xã / phường/thị trấn | Xã Nam Bình |  | Fax |  |
| Đạt CQG | Đạt mức 1 |  | Website |  |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2002 |  | Số điểm trường | 2 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| Khối lớp 1 | 6 | 5 | 5 | 6 | 5 |
| Khối lớp 2 | 5 | 6 | 5 | 5 | 5 |
| Khối lớp 3 | 4 | 5 | 6 | 5 | 4 |
| Khối lớp 4 | 6 | 4 | 5 | 5 | 4 |
| Khối lớp 5 | 5 | 6 | 4 | 4 | 6 |
| **Cộng** | 26 | 26 | 25 | 25 | 24 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 21 | 21 | 23 | 23 | 23 |  |
| 1 | Phòng học | 18 | 21 | 21 | 21 | 21 |  |
| a | Phòng kiên cố | 8 | 8 | 14 | 14 | 14 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 10 | 9 | 7 | 7 | 7 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 4 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 2 | 2 | 2 | 0 | 2 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 2 | 2 | 2 | 0 | 2 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 14 | 0 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 14 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính-quản trị | 4 | 4 | 4 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 4 | 4 | 4 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 1 | 0 | 0 | 2 | 0 |  |
| Giáo viên | 34 | 29 | 0 | 2 | 32 | 0 |  |
| Nhân viên | 4 | 4 | 0 | 0 | 3 | 1 |  |
| **Cộng** | 41 | 35 | 0 | 2 | 38 | 1 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 37 | 37 | 37 | 36 | 35 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.4 | 1.4 | 1.4 | 1.4 | 1.4 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0.043 | 0.46 | 1,4 | 1,44 | 1,45 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 0 | 9 | 0 |  | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 773 | 791 | 766 | 820 | 817 |  |
| *- Nữ* | 0 | 375 | 331 | 389 | 388 |  |
| *- Dân tộc* | 21 | 23 | 19 | 24 | 35 |  |
| *- Khối lớp 1* | 140 | 155 | 157 | 193 | 150 |  |
| *- Khối lớp 2* | 136 | 199 | 152 | 162 | 181 |  |
| *- Khối lớp 3* | 176 | 133 | 193 | 152 | 154 |  |
| *- Khối lớp 4* | 160 | 134 | 127 | 192 | 138 |  |
| *- Khối lớp 5* | 161 | 170 | 137 | 121 | 194 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 0 | 155 | 157 | 193 | 150 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 300 | 500 | 355 | 400 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi |  | 100 | 100 | 100 | 100 |  |
| *- Nữ* |  | 100 | 100 | 100 | 100 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  | 100 | 100 | 100 | 100 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 98 | 98 | 98 | 98 | 98 |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm đóng trên địa bàn thôn 10 xã Nam Bình. Xã Nam bình với diện tích 8.058 ha, dân số 2717 hộ 10 214 nhân khẩu, có 13 thành phần dân tôc cùng sinh sống. Địa điểm trường đóng khá trung tâm, quy mô trường không quá lớn với tổng diện tích 10788 m2, có 01  phân hiệu, tương đối thuận lợi trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Trường được tách ra từ trường tiểu học Tô Hiệu năm 2002 theo quyết định số 31/QĐ - UB ngày 04 tháng 02 năm 2002 của UBND huyện Đắk Song và đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2009. Tình hình dân trí trên địa bàn chưa được đồng đều, nhưng nhà trường đã cố gắng phấn đấu hoàn thành PCGDTH đúng độ tuổi. Hiện nay trường có 25lớp với 24 phòng học.

- Nhà trường được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và chính quyền địa phương sát sao và kịp thời, được sự ủng hộ, kết hợp hiệu quả của các thôn buôn.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ngày càng ổn định hơn. - Tình hình kinh tế của khu dân cư tương đối ổn định, một bộ phận PHHS là nông nghiệp có công việc và thu nhập ổn định.

- Địa điểm trường đóng khá trung tâm theo từng cụm dân cư, quy mô trường không quá lớn, có 01 phân hiệu, khu vực tuyển sinh rộng, tương đối thuận lợi trong việc tuyển sinh và đi lại, học tập của học sinh.

- Tình hình dân trí trên địa bàn khá đều, đơn vị đã hoàn thành PCGDTH đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh dân tộc thấp , đại bộ phận là học sinh các tỉnh phía Bắc vào làm kinh tế. Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học không đồng bộ, có một số thiết bị dạy học còn chắp vá (thiết bị dạy học lớp 1- 5).

- Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc đóng góp công sức, tiền của để xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất. Vì vậy điểm trường chính có cơ sở vật chất tương đối khang trang, trường ra trường, lớp ra lớp, xanh - sạch - đẹp và an toàn. Các điểm trường đang từng bước xây dựng sân trường và trồng cây xanh. Về xây dựng cơ bản, trường được xây dựng bán kiên cố, khang trang nhưng vẫn còn thiếu một số hạng mục công trình quan trọng để hoàn thiện như phòng thư viện ở điểm trường chính; tường rào, kè chắn, sân trường, nhà vệ sinh...ở điểm trường phân hiệu.

- Điều kiện an toàn giao thông của nhà trường khá phức tạp, các phương tiện giao thông lưu hành trên đường đường đất , lòng đường hẹp, Nhà trường tự đánh giá là để tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Quy trình: Ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá – Phân các nhóm – Tiến hành tự đánh giá – Viết bản báo cáo – Công bố. Phương pháp: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. Công cụ đánh giá: Dựa vào các văn bản quy định của các cấp, các minh chứng và tình hình thực tế của nhà trường. \* 2022  – 2022 Trường có đội ngũ giáo viên dạy giỏi cấp 01 tỉnh:  người, Giáo viên dạy giỏi cấp huyện :  người, CSTĐ cấp cơ sở: 4 lượt người. Đề tài khoa học được công nhận cấp huyện: 4 SKKN. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính:

- Cơ sở vật chất: Đảm bảo việc thực hiện chủ trương học 2 buổi/ngày của Bộ GD & ĐT cho25/25 lớp và 17 /25 lớp học 7 buổi/tuần. - Thư viện: Đang từng bước xây dựng thư viện chuẩn quốc gia theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo. \* Mục đích tự đánh giá: Mục đích của tự đánh giá là để trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục. \* Quy trình tự đánh giá: Thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, Trường tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm đã tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy trình sau:

1/ Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

2/ Công bố quyết định, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

3/ Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

4/ Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng một cách kịp thời.

5/ Dự thảo báo cáo tự đánh giá, thảo luận, công bố báo cáo trong nội bộ nhà trường.

6/ Nộp báo cáo tự đánh giá.

7/ Kết quả đánh giá: \* Những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá: Qua quá trình tìm hiểu, phân tích, minh chứng đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí, nhà trường đã tìm ra được và chỉ cho từng bộ phận thấy rõ những điểm mạnh, điểm yếu và hướng khắc phục để phát huy và tự hoàn thiện mình.

+ Điểm mạnh: - Cơ sở vật chất, các máy móc trang thiết bị đồ dùng dạy học được cung cấp tương đối đầy đủ. - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng lên, có 93 % giáo viên có trình độ đạt chuẩn và . Do đó, việc thích ứng và áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy có thuận lợi. Có 35/35 giáo viên soạn giáo án bằng máy vi tính. Hầu hết các tiết dạy đều có sử dụng đồ dùng dạy học và có một số tiết dạy soạn giáo án điện tử giảng dạy. - Học sinh rất hứng thú đối với những tiết học giáo viên giảng dạy theo mô hình trường học mới lấy học sinh làm trung tâm, vì nội dung hình ảnh đẹp, phong phú, ấn tượng, học sinh chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức, tiết học sinh động, hiệu quả. - Số lượng giáo viên đăng ký danh hiệu giáo viên giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm ngày càng nhiều. Giáo viên đã có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo uy tín cá nhân đối với đồng nghiệp nhà trường, phụ huynh học sinh.

+ Những hạn chế: - Cũng còn một số ít giáo viên trình độ Tin học còn rất hạn chế do ngại học hỏi, không phấn đấu, chưa thích ứng kịp với ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng (giáo án điện tử chưa nhiều).

  Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT – BGD ĐT ngày 22/08/ 2018 của Bộ GD & ĐT về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường  tiểu học . Trường tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm tự kiểm định chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng, nhằm chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí. Từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Qua đó, tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học. Tham mưu cho các cấp chính quyền và PGD và ĐT cùng CMHS xây dựng CSVC đáp ứng cho việc dạy và học Qua hoạt động đánh giá bao quát toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường( xây được bể bơi). Chính vì vậy, Trường tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm  đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục để kiểm định chất lượng của nhà trường nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục, từ đó có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Kết quả đánh giá tại đơn vị, nhà trường đã đạt 27/27 tiêu chí và đạt ở mức II, kết quả này nói lên sự phấn đấu trong công tác của toàn bộ tập thể giáo viên, công nhân viên nhà trường trong 5 năm liền.

2. Mục đích TĐG

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm hiện nay có đủ cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học...

 Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

 Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, công khai và khách quan đúng theo các quy định

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, hiệu trưởng rà soát, lấy ý kiến các ban ngành đoàn thể để xây dựng dự thảo kế hoạch phát triển trường học phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, tình hình thực tế của trường và mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục. [H1-1.1-01]

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 đã được PGD&ĐT huyện ... phê duyệt.[H1-1.1-01]

Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường  hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.[H1-1.1-01] [H1-1.1-02]

Kế hoạch đã triển khai đến tất cả CB-GV-NV và PHHS của toàn trường và niêm yết tại văn phòng nhà trường.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trương 5 năm 10 năm.[H1-1.1-02]

Hội đồng trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua các kế hoạch hoạt động, qua các kỳ họp, các đợt sơ kết, tổng kết. Thực hiện đúng các quy định về giám sát để đánh giá những việc đã làm được và những việc chưa làm được, từ đó kịp thời điều chỉnh bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Các giải pháp giám sát được thể hiện trong kế hoạch năm, học kỳ, trong sổ nghị quyết .[H1-1.1-03]

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**2. Điểm mạnh**

Được sự quan tâm và phối hợp một cách có hiệu quả giữa nhà trường và các cấp.

Nhà trường xây dựng kịp thời phương hướng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường  theo từng giai đoạn và phù hợp với mục tiêu giáo dục, sự phát triển kinh tế của địa phương và nguồn nhân lực của nhà trường. Kế hoạch trung hạn và kế hoạch chiến lược đã được thẩm định, phê duyệt của phòng GD&ĐT ..........

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và có các giải pháp tích cực giám sát việc thực hiện.

**3. Điểm yếu**

Sự phối hợp đôi lúc còn chưa đồng bộ nhịp nhàng.

Nhà trường chưa tổ chức được cho phụ huynh và cộng đồng tham gia đánh giá, bổ sung, điều chỉnh Chiến lược phát triển giáo dục của đơn vị.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần có các phương pháp phối hợp một cách hiệu quả sự phối hợp của các cập và mi liên hệ giữa chúng để khắc phục các tồn tại yếu kém...

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Được thành lập theo quy định.

Nhà trường có Hội đồng trường được thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học, gồm có 11 thành viên. Ngoài ra, nhà trường còn thành lập các hội đồng tư vấn khác như: HĐTĐ-KT; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng xét nâng lương ; Hội đồng coi, chấm thi viết chữ đẹp ; Hội đồng chấm thi GV dạy giỏi cấp trường ; Hội đồng chấm thi đồ dùng dạy học tự làm.

+Quyết định thành lập hội đồng trường [H1-1.2-01]

+Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng;[H1-1.2-02]

+ Hội đồng tư vấn Trường hợp cần thiết, hiệu trưởng có thể thành lập các hội đồng tư vấn giúp hiệu trưởng về chuyên môn, quản lý nhà trường. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định. Nhà trường thành lập Tổ tư vấn tâm lý.

+ Quyết định thành lập Tổ tư vấn tâm lý.[H1-1.2-03]

     Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường  theo quy định tại Điều 23 Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014).[H1-1.2-01]

  Các hoạt động của các hội đồng định kỳ được thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá.

+ Kế hoạch Hội đồng trường và Nghị quyết Hội đồng trường[H1-1.2-04]

Cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, các hội đồng tổ chức họp để rà soát, đánh giá lại quá trình thực hiện kế hoạch, đồng thời bổ sung giải pháp, phương hướng thực hiện cho thời gian tiếp theo.

+ Nghị quyết/biên bản  HĐ thi đua khen thưởng [H1-1.2-05]

+Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của HĐT [H1-1.2-06]

Trường đã thành lập các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng tư vấn chuyên môn. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hàng năm . Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm . Hội đồng coi, chấm thi viết chữ đẹp. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Hội đồng thi đua, khen thưởng và các hội đồng tư vấn đã giúp hiệu trưởng về chuyên môn, quản lý; thực hiện nhiệm vụ đúng theo Điều 24 Điều lệ trường tiểu học ( Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD ĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014).

Mức 2:

Hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

+ Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của HĐT.[H1-1.2-06]

Hội đồng trường luôn hoạt động có hiệu quả; chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng, hoạt động của nhà trường; huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; gắn nhà trường với cộng đồng xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục đạt và vượt chỉ tiêu trong từng năm học.Hội đồng thi đua, khen thưởng đã giúp nhà trường tổ chức các phong trào thi đua; đề nghị danh sách khen thưởng đối với VC và học sinh; Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức họp định kỳ 2 lần/năm học (cuối học kỳ I và cuối năm học). Các hội đồng tư vấn đã giúp hiệu trưởng về chuyên môn, quản lý góp phần đắc lực trong việc nâng cao chất lượng của nhà trường. Các Hội đồng trong nhà trường hoạt động đúng theo điều lệ, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường hoạt động một cách hiệu quả và dân chủ sinh hoạt theo định kì và đề ra các nghị quyết cho nhà trường.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức chỉ đạo, lãnh đạo đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Đội ngũ khối trưởng đa số có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm quản lý và tâm huyết với công việc. Luôn có sự đoàn kết tương trợ lẫn nhau nên là nòng cốt xây dựng và phát triển nhà trường.

Hội đồng trường luôn hoạt động có hiệu quả; chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng, hoạt động của nhà trường; thực hiện tốt công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục đạt và vượt chỉ tiêu trong từng năm học.

**3. Điểm yếu**

Các nghị quyết đôi lúc chưa sát thực và kiểm tra đánh giá có hiệu quả...

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần phải có chiến lược lâu dài và kiểm tra đánh giá một cách hiệu quả sâu sát và thực tế hơn .

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có các tổ chức:

Công đoàn, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. [H1-1.3-01], [H1-1.3-02], [H1-1.3-03]

          Tổ chức Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn LĐ huyện với 40 đoàn viên, có Chi đoàn trường với 20 đoàn viên trực thuộc Đoàn xã Nam Bình; có Liên đội gồm 829Thiếu niên Nhi đồng với 24  chi đội và 76 nhóm sao thuộc 10 lớp nhi đồng.

  Công đoàn, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

  Hằng năm các hoạt động được rà soát, đánh giá một cách nghiêm túc.

Chi bộ trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm được thành lập sau khi thành lập trường và Chi bộ trường Nguyễn Bỉnh Khiêm. Chi bộ trường được thành lập đúng theo Điều 58 của Luật Giáo dục năm 2019 về tổ chức Đảng trong nhà trường và hoạt động đúng theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam. Chi bộ hiện có 20 đảng viên trên tổng số 40 CB, GV, NV, chiếm tỉ lệ 50%.

Nhà trường có 02 tổ chức, đoàn thể là Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được thành lập đúng theo điều 59 của Luật Giáo Dục năm 2019 về tổ chức các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Luật này. Công Đoàn nhà trường có cơ cấu tổ chức quy định tại điều lệ Công đoàn Việt Nam. Tổng số công đoàn viên là 45 người. Ban chấp hành Công đoàn có Quyết định chuẩn y của Công đoàn cấp trên gồm 03 người trong đó có 01 Chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 ủy viên Ban chấp hành. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.[H1-1.3-03] .

Hằng tháng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá quá trình hoạt động để điều chỉnh, bổ sung giải pháp, xây dựng kế hoạch cho những tháng tiếp theo. Cuối mỗi năm học, nhà trường tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động để có biện pháp chỉ đạo các đoàn thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong năm học tới.

Các hoạt động được rà soát, đánh giá sát thực và hiệu quả..[H1-1.3-03]

Mức 2:

Nhà trường có chi bộ đảng độc lập, hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy xã Thới Quản. Hiện nay tổng số đảng viên của chi bộ là 19 đồng chí, chiếm tỷ lệ 48%, trong tổng số CB, GV, NV của đơn vị. Ban Chi ủy Chi bộ có 05 đồng chí, gồm: Bí thư, 01 Phó Bí thư và 03 Chi ủy viên được công nhận theo quyết định chuẩn y của đảng ủy xã ... Chi bộ hoạt động theo quy định, hàng tháng duy trì tốt công tác họp lệ để đánh giá kết quả hoạt động trong tháng qua và định hướng kế hoạch hoạt động cho tháng tới, ngoài ra còn tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá từ năm 2018 đến năm 2022, chi bộ luôn được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

.[H1-1.3-07]

Hàng năm, công đoàn phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, kịp thời chăm lo đời sống công đoàn viên; Liên đội TNTP HCM tổ chức tốt các HĐTN, phát động các phong trào thi đua tuần học tốt, GD an toàn giao thông, giữ gìn vệ sinh, môi trường, phòng chống bạo lực học đường... Từ đó các đoàn thể đã có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường như GV giảng dạy có trách nhiệm hơn, HS chăm, ngoan hơn, kết quả học tập đạt cao hơn.

H1-1.3-04]

Mức 3:

1) Trong 5 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam đều hoàn thành tốt nhiệm vụ;[H1-1.3-06]

Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.[H1-1.3-05] [H1-1.3-04]

**2. Điểm mạnh**

Tất cả các đoàn thể trong nhà trường đều được thành lập để phục vụ cho việc dạy và học có hiệu quả...

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị: Chi bộ, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn, Liên đội. Hoạt động có hiệu quả góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh, phát triển.

.**3. Điểm yếu**

Sự phối hợp giữa các đoàn thể đôi lúc chưa được đồng bộ và chặt chẽ..

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần chỉ đạo sát sao và đánh giá một cách hiệu quả sự phối hợp giữa các tổ chức một cách tốt hơn để đưa các phong trào nhà trường một cách có hiệu quả.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường hiện có 01 hiệu trưởng [H1-1.4-01] , 2 phó hiệu trưởng [H1-1.4-02]  theo điều lệ trường Tiểu học và quy định hạng trường.

Có 6 tổ chuyên môn, các tổ có tổ trưởng, 5 tổ CM có tổ phó, cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 18 Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014). [H1-1.4-03]

Có 01 tổ văn phòng, cơ cấu tổ chức của tổ văn phòng theo quy định tại Điều 19 Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014).

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; có đủ kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. [H1-1.4-04]

Mỗi Tổ chuyên môn đã xây dựng được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn trong năm học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. [H1-1.4-04];

Hàng tháng, hàng năm tổ chuyên môn, tổ văn phòng rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. [H1-1.4-05]

[H1-1.2-01] Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. [H1-1.4-05] [H1-1.4-06];

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên để chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.4-06]

Mức 2:

Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề .Chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, kiểm tra đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lí quan tâm đến trường, nhân viên văn phòng tích cực làm việc.

Có đủ các tổ chuyên môn theo khối lớp, theo nhóm bộ môn để thuận lợi thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy học và hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Cán bộ quản lí còn làm việc cả nể, đôi lúc kiểm tra đánh giá còn mang tính hình thức.

Các tổ chuyên môn chưa có các biện pháp, giải pháp mang tính đột phá để nâng cao chất lượng các hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cán bộ quản lí cần dứt khoát hơn trong việc chỉ đạo công việc, kiểm tra đánh giá tư vấn cho tổ chuyên môn cũng như tổ văn phòng nhằm thúc đẩy kết quả giáo dục của nhà trường ngày càng tốt hơn.

  Đẩy mạnh công tác tự bồi dưỡng của giáo viên và tăng cường vai trò tổ chuyên môn trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh đ ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Đế- Có đủ các khối lớp cấp tiểu học.[H1-1.5-03]n thời điểm đánh giá nhà trường có đủ 5 khối lớp cấp tiểu học từ khối 1 đến khối 5. [H1-1.5-02] ;

          Học sinh được tổ chức theo lớp học [H1-1.5-02] . Ban cán sự lớp: gồm 1 lớp trưởng, một hoặc hai phó lớp phó do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học được chia thành các nhóm học sinh. Mỗi nhóm có nhóm trưởng, nhóm phó do học sinh trong nhóm bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học. [H1-1.5-03]

GVCN phổ biến ý nghĩa mô hình lớp học tích cực thân thiện, tổ chức bình bầu lớp trưởng hoạt động theo nguyên tắc , dân chủ. .

- Năm học 2022 - 2023 trường có 24 lớp, đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học[H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03]

Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.[H1-1.5-02]

1) Học sinh được tổ chức theo lớp học, đúng quy định. [H1-1.5-03]

2) Lớp học có lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luận phiên trong năm học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học.[H1-1.5-09]

Các lớp học của nhà trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. HS được tham gia tự đánh giá, đánh giá bạn, được tự ứng cử các chức danh lớp trưởng hoặc đề cử và bình bầu cho bạn. Các em được học tập trên tinh thần dân chủ , được tham gia các hoạt động giáo dục, được quyền đưa ra ý kiến của mình cùng bạn bè trao đổi để tiếp thu kiến thức một cách chủ động. HS từ lớp 4 đến lớp 5 được học theo MHTHM,  HS lớp 1 đến 3 học chương trình giáo dục phổ thông mới. Hình thức tổ chức dạy học chú trọng nguyên tắc tự chủ, đề cao vai trò tự học, tôn trọng sự sáng tạo của học sinh .

Mức 2:

Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp.[H1-1.5-03]

Nhà trường hiện tại năm học 2022-2023 hiện  có 24 lớp[H1-1.5-03]

 Sĩ số học sinh trong lớp chưa đúng theo quy định.

Sĩ số học sinh trong lớp không quá 35  em.[H1-1.5-03]

Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.[H1-1.5-09]

**2. Điểm mạnh**

Dân cư nơi đây đa số ở tập trung thuận tiện cho việc tới trường( năm học 2018-2019 có 26 lớp 831 học sinh, năm học 2019 - 2020 trường có 793 học sinh với 26 lớp, năm học 2020 2021 có 761 học sinh và 25 lớp) năm học 2022 - 2023 có 24 lớp và 829 học sinh.

Đến thời điểm đánh giá nhà trường có  829 học sinh. Có đủ các khối lớp tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5. Học sinh được tổ chức theo lớp. Lớp học có lớp trưởng, lớp phó, thành viên ban cán sự lớp do học sinh bầu ra. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Cuối năm học, học sinh được bình bầu thi đua. Lớp học được giáo viên tổ chức các hình thức linh hoạt (cá nhân, nhóm, cả lớp) phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Tuy nhiên có một số phụ huynh học sinh lo làm ăn kinh tế ,một số học sinh việc đi lại đang còn khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường có kế hoạch phân công khối lớp phù hợp hơn để hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao..

Nhà trường tham mưu với lãnh đạo cấp trên và chính quyền địa phương tổ chức điều chỉnh tuyển sinh và địa bàn phụ trách của các trường tiểu học trong xã Nam Bình  để ổn định số lượng các khối đông đều hơn; đầu tư thêm phòng học để giảm sĩ số học sinh trong 1 lớp.  Đề nghị các cấp quản lý đặc biệt là Bộ GD&ĐT đầu tư xây dựng phòng học, phòng chức năng nhất là nhà đa năng cho nhà trường...

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có:

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ.

Sổ quản lý  công văn đến ,đi.[H1-1.6-01]

Danh mục hồ sơ lư trữ của nhà trường[H1-1.6-02]

Phần mềm quản lý tài chính,tài sản.[H1-1.6-04]

Sổ quản lý tài sản/hồ sơ tài chính kế toán.[H1-1.6-02]

Các biên bản, kết luận, thông báo liên quan tài chính,tài sản của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).[H1-1.6-05]

Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.[H1-1.6-01] [H1-1.6-04]

1) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định.

2) Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định.

3) Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo:

1) Đúng mục đích.[H1-1.6-05] [H1-1.6-06]

2) Đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.[H1-1.6-05]

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của nhà trường và thực tế địa phương.[H1-1.1-01], [H1-1.1-02]

Mức 2:

    Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.[H1-1.6-06]

Kết luận của thanh tra, kiểm toán trong 05 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận nhà trường không có vi phạm liên quan đến:

1) Quản lý hành chính.

2) Tài chính.

3) Tài sản.[H1-1.6-07]

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.[H1-1.6-06]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã lưu trữ và bảo vệ, sử dụng, và có chiến lược để xây dựng cơ sở vật chất có hiệu quả phục vụ tốt cho việc dạy và học...

Công tác quản lý hành chính, tài sản, tài chính hằng năm đều được chấn chỉnh theo hướng chính xác đúng quy định, đảm bảo chi tiêu đúng định mức, theo quy chế chi tiêu nội bộ.

**3. Điểm yếu**

Tuy là trường chuẩn mức độ I nhưng cơ sở vật chất của còn thiếu như nhà đa năng, phòng học, đồ dùng trang thiết bị .. phục vụ cho việc dạy và học...

Việc khai thác và sử dụng các tiện ích của các phần mềm phục vụ công tác quản lý chưa tốt; một số phần mềm như SMax, Thư viện, Thiết bị chưa khai thác có hiệu quả, công tác lưu trữ hồ sơ của nhân viên văn thư chưa khoa học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền và hội phụ huynh học sinh để xây dựng và tu sử mua sắm CSVC cho nhà trường.

Tiếp tục quản lý về tài chính, tài sản một cách khoa học,chặt chẽ; sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường. Làm tốt công tác văn thư lưu trữ hồ sơ. một cách khoa học hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1) ***Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý.[H1-1.7-05]***

2***) Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả qua các hoạt động***

CB-GV-NV được phát huy sở trường và năng lực, đồng thời được nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ nhằm góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

Quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ GDĐT).[H1-1.7-07] [H1-1.7-14]

.

- Nhà trường có:

- Kế hoạch phát triển đội ngũ [H1-1.7-02]

- Kế hoạch dạy học của giáo viên (kế hoạch môn học, kế hoạch dạy học theo tuàn và kế hoạch bài dạy).[H1-1.8-02]

***- Các văn bản (hoặc biên bản cuộc họp) liên quan. Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.[H1-1.7-03]***

 -Kế hoạch giáo dục, kế hoạch điều chỉnh, kế hoạch công tác và nghị quyết CM[H1-1.8-01]

 - Quyết định phân công nhiệm vụ năm học .[H1-1.7-03]

 - Quyết định, công văn triệu tập cán bộ ,giáo viên,nhân viên tham gia tập huấn , bồi dưỡng.[H1-1.7-06]

 - Bảng lương hàng tháng.[H1-1.7-09]

 -Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm công đoàn.[H1-1.3-10]

 - Văn bằng, chứng chỉ của cán bộ quản lý, giáo viên,nhân viên.[H1-1.7-08]

 - Nghị quyết/Biên bản Hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm.[H1-1.7-07]

- Sổ nghị quyết , kế hoạch nhiệm vụ ,kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường.[H1-1.1-02

Các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường.[H1-1.1-06]

1) Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý.[H1-1.7-05]

2) Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả qua các hoạt động

CB-GV-NV được phát huy sở trường và năng lực, đồng thời được nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ nhằm góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

. Quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ GDĐT).[H1-1.7-07] [H1-1.7-14]

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Kế hoạch hoạt động của nhà trường.[H1-1.2-04]

Hồ sơ BDTX (KHBDTX của nhà trường, cá nhân,...).[H1-1.7-01]

Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.[H1-1.7-04]

Báo cáo sơ kết, tổng kết.[H1-1.1-06]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường phối hợp với các tổ chức của nhà trường để tuyên truyền các chế độ chính sách kế hoạch một cách có hiệu quả.

Quản lý tốt cán bộ, giáo viên nhân viên; bố trí, sắp xếp vị trí việc làm đúng năng lực sở trường, phù hợp hoàn cảnh và thực tế của đơn vị. Đảm bảo tốt các quyền lợi, chế độ của CB-GV-NV theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Một số CNV chưa xác định rõ cộng việc và trách nhiêm của mình..

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao. Một số ít giáo viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Làm tốt công tác giáo dục, làm cho GV, NV hiểu và thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định về nhà giáo và viên chức trong ngành giáo dục. Nhà trường tăng cường kiểm tra công tác tự bồi dưỡng của GV thông qua hồ sơ tự học, BDTX của cá nhân, thông qua kiểm tra nội bộ, kịp thời nhắc nhở chấn chỉnh, tư vấn và thúc đẩy GV.

Nhà trường cần phải triển khai có hiệu quá và nhanh chóng hơn..

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. [H1-1.8-01] ,[H1-1.8-02]

Căn cứ vào Nghị quyết về công tác giáo dục của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; Nhiệm vụ giáo dục cấp học theo giai đoạn và hàng năm của các cấp Bộ, Sở, Phòng giáo dục, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế ở đơn vị; được lấy ý kiến từ đội ngũ giáo CBGVNV nhà trường trước khi ban hành. Kế hoạch của nhà trường được triển khai đến từng bộ phận trực thuộc và giáo viên [H1-1.1-02] [H1-1.8-01] [H1-1.8-03]

          Kế hoạch giáo dục được triển khai đến từng tổ CM và giáo viên, trên cơ sở đó tổ MC và GV xây dựng kế hoạch giáo dục tổ, từng lớp trình BGH nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện [H1-1.8-02]

          Kế hoạch giáo dục được rà soát hàng kỳ, hàng tháng; Khi có kế hoạch chỉ đạo mới từ cấp trên hoặc do điều kiện bất khả kháng không thể thực hiện được, hoặc kế hoạch ban hành mà sau đó không thể hoàn thành thì sẽ điều chỉnh kịp thời, hợp lý đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.  [H1-1.8-02]

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ hiệu quả.[H1-1.8-01] .

Các kế hoạch giáo dục nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.[H1-1.8-01] [H1-1.8-02] [H1-1.8-05]

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. [H1-1.8-07]

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đều được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đầy đủ, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, sát với tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức tốt việc giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp Tiểu học. Các kế hoạch, được rà soát điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế từng thời điểm, có các biện pháp thực hiện để đạt được mục tiêu của kế hoạch.

Nhà trường có  biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

GV có trình độ, trẻ, khỏe năng động và sáng tạo trong mọi công việc

**3. Điểm yếu**

GV đa số còn trẻ nên kinh nghiệm xử lý công việc chưa cao.

Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm chưa nhiều, còn bị ảnh hưởng bởi thời gian học tập trên lớp. Một số biện pháp, giải pháp chưa mang tính đột phá như giải pháp "tăng cường hoạt động của các câu lạc bộ". Một số kế hoạch chưa thực hiện đúng tiến độ nên phải điều chỉnh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên học hỏi nâng cao trình độ giao lưu qua các tiết dạy buổi ngoại khóa sinh hoạt chuyên môn.

GV đa số còn trẻ nên kinh nghiệm xử lý công việc chưa cao.

Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm chưa nhiều, còn bị ảnh hưởng bởi thời gian học tập trên lớp. Một số biện pháp, giải pháp chưa mang tính đột phá như giải pháp "tăng cường hoạt động của các câu lạc bộ". Một số kế hoạch chưa thực hiện đúng tiến độ nên phải điều chỉnh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.[H1-1.9-07] [H1-1.9-09] [H1-1.9-10] [H1-1.9-11] [H1-1.9-13] [H1-1.9-14] [H1-1.9-15] [H1-1.9-16] [H1-1.9-22] [H1-1.9-23] [H1-1.9-25] [H1-1.9-26] [H1-1.9-27] [H1-1.9-28]

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

 -  Quyết định ban hành quy chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.9-01]

 - Nghị quyết / biên bản hội nghị cán bộ viên chức hàng năm.[H1-1.7-07]

 - Kế hoạch giám sát ,kiểm tra ,báo cáo của ban thanh tra nhân dân.[H1-1.9-03]

 - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của công đoàn .[H1-1.3-06]

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

Các biên bản liên quan[H1-1.9-01]

Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức.[H1-1.9-02]

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của công đoàn.[H1-1.3-06]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường[H1-1.1-06]

Hồ sơ tiếp công dân.[H1-1.9-06]

Báo cáo kết quả thực hiện dân chủ trong nhà trường [H1-1.9-02]

Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác[H1-1.9-08]

Quyết định ban hành  quy chế dân chủ trong nhà trường.[H1-1.9-01]

Biên bản tự kiểm tra và kiểm tra của các cấp về việc thực hiện quy chế dân chủ[H1-1.9-11]

  Hằng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

quy chế chi tiêu dân chủ[H1-1.9-01]

Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức[H1-1.9-02]

Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân[H1-1.9-03]

Báo cáo của Công đoàn[H1-1.9-04]

Báo cáo sơ kết, tổng kết[H1-1.9-05]

Hồ sơ tiếp công dân[H1-1.9-06]

Quy chế dân chủ của nhà trường.[H1-1.9-07]

Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác[H1-1.9-08]

Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường[H1-1.9-09]

Hồ sơ và các biểu thống kê công khai của nhà trường[H1-1.9-10]

Biên bản tự kiểm tra và kiểm tra của các cấp về việc thực hiện quy chế dân chủ[H1-1.9-11]

Các biên bản liên quan[H1-1.9-12]

 Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Công bố bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường[H1-1.9-23]

 - Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường[H1-1.9-24]

 - Nghị quyết sinh hoạt của các tổ chuyên môn[H1-1.9-25]

 - Kế hoạch, báo cáo của Ban thanh tra nhân dân[H1-1.9-26]

 - Báo cáo sơ kết, tổng kết công đoàn[H1-1.9-27]

 - Báo cáo sơ kết, tổng kết[H1-1.9-28]

**2. Điểm mạnh**

 Mọi vấn đề được nhà trường công bố minh bạch và thực hiện các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Mọi kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đều được công khai lấy ý kiến đóng góp của tập thể. Lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt công tác tiếp dân, luôn quan tâm và giải quyết kịp thời các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của GV, NV, HS và CMHS. Nhà trường thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chấp hành nghiêm sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan quản lý GD. CBGVNV của trường chấp hành tốt Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của trường và của ngành. Chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng, đủ, kịp thời. Hàng năm, nhà trường đều xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường đầy đủ, đúng quy trình và tổ chức thực hiện tốt, do đó dân chủ trong nhà trường được phát huy, từ đó các hoạt động của nhà trường cũng đạt hiệu quả cao hơn.

**3. Điểm yếu**

Công khai minh bạch có mốt số CNVC chưa tìm hiểu được rõ ràng.

Trong các buổi họp xây dựng kế hoạch cho các hoạt động của trường vẫn còn có một số GV, NV ngại tham gia đóng góp ý kiến, tinh thần phê và tự phê chưa cao.

          Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở vẫn có tình trạng lợi dụng dân chủ để thực hiện mục đích cá nhân, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của nhà trường.

Tinh thần phê bình và tự phê bình của một số nhân trong nhà còn chưa cao, còn ngại va chạm nên chưa mạnh mẽ, tích cực trong việc góp ý, xây dựng cho đồng nghiệp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường có các biện pháp công khai được tuyên truyền tới mọi người một cách nhanh chóng và hiệu quả quyết liệt hơn .

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến GV, NV về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân. Nhà trường chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân tiếp tục thực hiện tốt việc theo dõi, nắm bắt tình hình và tham mưu với nhà trường kịp thời hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

     Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh;[H1-1.10-02]

    Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

Để thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, ngay từ đầu mỗi năm học, trường đã tiến hành khảo sát tình hình thực tế, xây dựng được các phương án đảm bảo an ninh trật tự ; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

1) Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân.

2) Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.[H1-1.10-04]

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. [H1-1.10-06]

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

 Nhà trường được UBND xã công nhận đạt ANTT, ATGT năm 2019. Hàng năm có báo cáo tổng kết về phòng chống tai nạn thương tích. Nhân viên y tế đã được tập huấn đầy đủ về chuyên môn  [H1-1.10-07]

   Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Nhân viên y tế phối hợp với giáo viên TPT Đội phổ biến các kỹ năng chăm sức sức khỏe ban đầu cho học sinh như ký năng phòng chống đuối nước,kỹ năng phòng chống các dịch bệnh ...[H1-1.2-03]

Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện phương án:

1) Đảm bảo an ninh trật tự.

2) An toàn vệ sinh thực phẩm.

3) An toàn phòng chống tai nạn, thương tích.

3) An toàn phòng, chống cháy nổ;

4) An toàn phòng, chống thảm họa thiên tai.

5) Phòng, chống dịch bệnh.

6) Phòng, chống các tệ nạn xã hội.

7) Phòng, chống bạo lực trong nhà trường.[H1-1.10-02] [H1-1.10-04] [H1-1.10-07]

1) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự;

2) Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh - trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.[H1-1.10-08] [H1-1.10-07]

**2. Điểm mạnh**

     Nhà trường luôn quan tâm đến sự đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nhà trường luôn có kế hoạch, phương án cụ thể thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho HS và không có hiện tượng kì thị; Đảm bảo an toàn phòng tránh các tai tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi GV, NV, PH và HS.

**3. Điểm yếu**

Vấn đề tuyên truyền an toàn vệ sinh, cháy nổ, đuối nước ... đôi lúc chưa hiệu quả cao.

Phương án bảo đảm an toàn về tài sản nhà trường của nhân viên bảo vệ chưa hiệu quả, vẫn còn thiếu cảnh giác trong thời gian nhà trường nghỉ học dài ngày như: nghỉ hè, nghi do dịch bệnh.

 Học sinh của nhà trường còn nhỏ nên khả năng tự phòng chống các tai nạn thương tích còn hạn chế. Nhà trường có hồ bơi để dạy học sinh bơi nhằm phòng, chống đuối nước cho học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của nhân viên bảo vệ, đảm bảo tuyệt đối về an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản nhà trường.

 Tiếp tục tổ chức huấn luyện cho HS các kỹ năng phòng chống tai nạn,thương tích, đồng thời tăng cường nhắc nhở các em học sinh thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích có hiệu quả.

1) Nhà trường cần thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự;

2) Khi phát hiện có hiện tượng liên quan  đến bạo lực học đường, an ninh - trật tự và  nhanh chóng có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

Thế mạnh của trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm là có cơ cấu tổ chức bộ máy chuẩn theo quy định, từ Hội đồng trường, đến các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đều tay, phối hợp nhịp nhàng, có hiệu quả. Số lớp, số học sinh được duy trì ổn định trong nhiều năm. Trường luôn luôn được đảm bảo tốt về an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường. Trường có khuôn viên  rộng rãi, thoáng mát, tiếp cận với Quốc lô 14, các khu riêng biệt đảm bảo tính sư phạm cao. Công tác quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường nghiêm túc, đúng luật. Công tác thi đua khen thưởng kịp thời, nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được khẳng định. Chiến lược phát triển thể hiện được thực trạng giáo dục của nhà trường, các chỉ tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện mang tính khả thi, đột phá, phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, điều đó tạo nên sức mạnh to lớn, tạo đà cho sự đi lên của nhà trường.

            Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được nhà trường cũng không tránh khỏi những thiếu sót cần khắc phục như: Một số hoạt động có tổ chức thực hiện nhưng một số hồ sơ minh chứng chưa thể hiện rõ ràng. Một vài chỉ báo tuy được đánh giá đạt yêu cầu song tính ổn định chưa cao.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 9/10 (9/10) tiêu chí chiếm 90 %
  + Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 6/10 (1/4) tiêu chí chiếm 60 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Nhà trường luôn xác định đây là tiêu chuẩn quan trọng, có tính chất quyết định kết quả hoạt động của mỗi cán bộ, giáo viên và nhân viên, góp phần chủ yếu đến chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. CB quản lý, GV và NV nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Các đồng chí CBQL không những có phẩm chất đạo đức tốt mà còn có trình độ huyên môn đạt trên chuẩn, có năng lực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Không những thế BGH còn có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy, vì vậy có thể chỉ đạo và tận tình giúp đỡ cho GV khi gặp khó khăn trong công tác.  Số lượng GVNV của trường đảm bảo yêu cầu theo quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Về chất lượng đội ngũ, có đủ giáo viên ở tất cả các môn học, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường trung học. Giáo viên tích cực, nhiệt tình, có ý thức học hỏi, rèn luyện và phấn đấu trong chuyên môn, nhiều năm liền có giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

 Nội bộ tập thể CBGVNV trong trường đoàn kết và có  tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

   Học sinh của trường đạt quy định về độ tuổi, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi không được làm, được đảm bảo các quyền của người học theo quy định

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- công văn cử CB, GV, NV đi tập huấn, học. [H1- 1.7 - 06]

- Văn bằng,  chứng chỉ của  HT, PHT, GV, NV. [H1-2.1-01]

- Quyết định đánh giá HT, PHT [ H2-2.1-01]

Quyết định đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.[H2-2.1-01]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Quyết định đánh giá hiệu trưởng, hiệu phó [ H2 - 2.1 - 01 ]

Công văn cử CB, GV, NV tập huấn, học tập [H1-1.7-06]

Công văn cử cán CB,GV,NV đi tập huấn, học tập.[H1-1.7-08]

Quyết định đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.[H2-2.1-01]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Công văn cử CB, GV, NV tập huấn, học tập [H1-1.7-06]

Mức 2:

Quyết định đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.[H2-2.1-01]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Công văn cử CB, GV, NV tập huấn, học tập [H1-1.7-06]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Quyết định đánh giá hiệu trưởng, hiệu phó [ H2 - 2.1 - 01 ]

Công văn cử CB, GV, NV tập huấn, học tập [H1-1.7-06]

Mức 3:

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Quyết định đánh giá hiệu trưởng, hiệu phó [ H2 - 2.1 - 01 ]

Sổ khen thưởng, kỷ luật [H2-2.2-03]

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định, được đánh giá hàng năm đều đạt mức độ tốt trở lên.

Thường xuyên và tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị và quản lý giáo dục hằng năm theo quy định.

Trình độ chuyên môn vững vàng, năng lực quản lý tốt.

Được giáo viên và nhân viên trong nhà trường tín nhiệm.

**3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng, Phó HT trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường đôi lúc chưa được chặt chẽ, trong xử lý công việc đôi lúc thiếu quyết liệt. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện kế hoạch thường bị động về nhân sự (do đi công tác đột xuất) phải thay đổi lịch làm ảnh hưởng tiến độ công việc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Năm học 2022-2023, Ban giám hiệu nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với các nội dung nghiệp vụ hợp lý. Chủ động hoàn thành công việc trước và sau khi làm nhiệm vụ theo điều động của cấp trên đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tiến độ kế hoạch tại đơn vị mình.

Tham gia nhiều lớp bồi dường chuyên môn nghiệp vụ và học hỏi kinh nghiệm của bạn bè và đồng nghiệp...

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Quyết định phân công nhiệm vụ năm học [H1-1.7-03]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định phân công nhiệm vụ năm học [H1-1.7-03]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định phân công nhiệm vụ năm học [H1-1.7-03]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Mức 2:

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

T

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Mức 3:

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ giáo viên dạy văn hóa và giáo viên dạy môn chuyên. Tất cả giáo viên đều đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên ngành đào tạo. Vì thế, công tác giảng dạy của nhà trường không bị chồng chéo và luôn đạt hiệu quả tốt.

100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ mức đạt trở lên. Trong đó, mức khá và xuất sắc chiếm tỉ lệ cao.

**3. Điểm yếu**

Năm học 2020-2021, trường một số giáo viên chưa có chứng chỉ Tiếng Anh (theo thông tư 20/2018/TT-BGDĐT). Lý do lớn tuổi nên không theo học Tiếng Anh được.

Đa số giáo viên mới ra trường nên kinh nghiệm giảng dạy chưa cao

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường động viên khuyến khích kịp thời, thúc đẩy giáo viên tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng Tiếng Anh, Tin học, có các loại chứng chỉ về Anh văn và Tin học đạt chuẩn.

Cần sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng và khoa học

Cần dự giờ thao giảng để nâng cao tay nghề

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Nhà trường còn thiếu 01 văn thư và 01 thư viện

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

 Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Mức 2:

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định phân bổ người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục hằng năm[H2-2.2-01]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Quyết định xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quyết định xếp loại viên chức [H2-2.2-02]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Mức 3:

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Công văn cử CB, GV, NV đi tập huấn, học tập. [ H1-1.7-06]

Văn bằng, chứng chỉ của HT, PHT, GV, NV [H1-1.7-08]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

Hồ sơ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên. [ H1- 1.7 - 04 ]

Sổ khen thưởng, kỉ luật [H2-2.2-03]

Công văn cử CB, GV, NV đi tập huấn, học tập. [ H1-1.7-06]

Văn bằng, chứng chỉ của HT, PHT, GV, NV [H1-1.7-08]

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên có trình độ đào tạo chuyên, trẻ, nhiệt tình trong công việc.

Nhà trường có đủ số lượng NV đảm nhiệm các vị trí Kế toán, Thư viện- Thiết bị, Văn thư-Thủ quỹ, Y tế học đường và Bảo vệ. Các nhân viên thực hiện nhiệm vụ hiệu quả theo sự phân công, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động chung của nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo thực hiện tốt các chế độ, chính sách theo quy định đối với nhân viên.

**3. Điểm yếu**

Do khối lượng công việc của nhà trường nhiều nên 1 số nhân viên ngoài thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được đào tạo thì còn phải kiêm nhiệm thêm một số nhiệm vụ khác Do đó mà kết quả công việc kiêm nhiệm chưa cao.

Kinh nghiệm chưa cao trong xử lí công việc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chủ động xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng và kế hoạch tự bồi dưỡng cho nhân viên nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Sổ đăng bộ [H1-1.5-01]

Học bạ học sinh [ lưu văn phòng nhà trường ]

Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-06]Sổ đăng bộ [H1-1.5-01]Học bạ học sinh [ lưu văn phòng nhà trường ]Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-06]

Sổ đăng bộ [H1-1.5-01]Học bạ học sinh [ lưu văn phòng nhà trường ]

Kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh [H2-2.4-02]Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-06]

Sổ theo dõi khám sức khỏe ban đầu, Danh sách học sinh được hưởng các chế độ hàng năm [H2-2.4-03]

Sổ khen thưởng, kỷ luật/Hồ sơ khen thưởng, kỉ luật ( QĐ kèm theo danh sách ) [H2-2.2-04]

Mức 2:

Sổ đăng bộ [H1-1.5-01]Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-06]

 Mức 3:

Sổ đăng bộ [H1-1.5-01]

Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-06]

Sổ khen thưởng, kỷ luật/Hồ sơ khen thưởng, kỉ luật ( QĐ kèm theo danh sách ) [H2-2.2-04]

**2. Điểm mạnh**

Luôn luôn cập nhật kịp thời,hoàn thành tốt mọi sổ sách đúng quy định, khen thưởng kịp thời và đúng đối tượng của học sinh

Độ tuổi HS đảm bảo đúng theo quy định, không có HS học trước tuổi cũng như học ở độ tuổi lớn hơn 14 tuổi; HS thực hiện tốt Điều 41, 42 của Điều lệ trường tiểu học quy định về “Nhiệm vụ HS”; HS được đảm bảo các quyền theo quy định. Không có HS vi phạm những điều không được làm.

**3. Điểm yếu**

Học sinh dự thi các phong trào do trên tổ chức đạt giải nhưng chưa ngang tầm với trường đạt chuẩn quốc gia và là trường lớn nhất huyện. Nhà trường có kế hoạch tổ chức phát triển năng khiếu cho học sinh theo hình thức câu lạc bộ. Tuy nhiên chất lượng các câu lạc bộ chưa cao, tỷ lệ học sinh tham gia còn ít.

  Còn một số học sinh, gia đình trong diện tạm trú, ở nhờ, chưa ổn định việc làm, xa gia đình nên việc học của học sinh chưa được quan tâm đúng mức, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và công tác duy trì sĩ số học sinh của trường. Tỷ lệ học sinh lưu ban lớp Một hàng năm còn khá cao do một bộ phận trẻ vào học lớp Một chưa được qua lớp mẫu giáo, một số khác do phụ huynh thiếu quan tâm chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường, đưa con em đến nhập học muộn so với quy định.

Một số học bạ còn thiếu giấy khai sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

BGH nhà trường phối hợp tốt hơn với đoàn thanh niên, chỉ đạo tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng các câu lạc bộ phát triển năng khiếu, có nhiều biện pháp lôi cuốn học sinh tham gia nhiều hơn.

           Tuyên truyền vận động và giải thích cho phụ huynh có ý thức ổn định chỗ ở để đảm bảo việc học tập cho con em. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của người học sinh, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để duy trì sĩ số và đảm bảo chất lượng giảng dạy. Các giáo viên cần có kế hoạch giúp đỡ học sinh một cách hiệu quả hơn. Đặc biệt là giáo viên khối lớp Một cần quan tâm giúp đỡ học sinh, có giải pháp thích hợp ngay từ đầu năm học để giảm tỷ lệ lưu ban; tăng cường rèn luyện học sinh trong buổi học thứ hai.

Cần bổ sung kịp thời những giấy tờ còn thiếu. tổ chức nhiều câu lạc bộ cho hoc sinh tham gia.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

Trong những năm học qua, dù còn nhiều khó khăn, Hội đồng sư phạm trường vẫn cố gắng nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đoàn kết, thẳng thắn trong đấu tranh xây dựng để trường ngày càng vững chắc đi lên.

  BGH có năng lực quản lý, đạt chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, có trách nhiệm biết tận dụng trí tuệ tập thể xây dựng tốt phong trào thi đua trong nhà trường.

  Số lượng học sinh của trường tăng hằng năm, giáo viên ít biến động, đảm bảo đủ để giảng dạy các môn bắt buộc, làm công tác chủ nhiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo viên hầu hết đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn đào tạo. Biên chế giáo viên của trường phù hợp với quy mô học sinh, lớp và đặc điểm tình hình giáo dục của địa phương.

 Trường đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

   Đa số học sinh ngoan, chăm học. Cha mẹ học sinh quan tâm, đầu tư cho việc học hành của con em.

   Bên cạnh những ưu điểm đó nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn cần khắc phục như: một số ít học sinh còn ham chơi chưa thực sự có ý thức thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện trong nhà trường. Một vài chỉ số tuy được đánh giá đạt yêu cầu song cũng còn những bất cập vì tính ổn định chưa cao. Một số ít phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con em minh, còn giao khoán trách nhiệm cho nhà trường.

   + Vẫn còn giáo viên chưa thật sự đầu tư mạnh vào công tác giáo dục. thực hiện giờ giấc vẫn còn một số đồng chí bị nhắc nhở.

    + Vẫn còn 1 số học vi phạm quy định về đạo đức của học sinh, phải nhắc nhở nhiều lần

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %
  + Đạt Mức 3: 2/4 (2/4) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có hệ thống CSVC đủ đáp ứng cho nhu cầu học tập của HS, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lí, dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới.

  Có công trình vệ sinh, nhà để xe tạm đáp ứng được nhu cầu của giáo viên và học sinh.

  Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn đảm bảo vệ sinh.

  Thư viện - thiết bị nhà trường đã thực hiện hiệu quả chức năng cung cấp tài liệu, tư liệu tham khảo góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy, học tập, NCKH của cán bộ, giáo viên và học sinh.

  CSVC của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn: hệ thống hàng rào chưa đạt tiêu chuẩn, phòng học chức năng còn thiếu trang thiết bị phục vụ cho học tập, máy tính cũ không đạt được yêu cầu phục vụ phần mềm học tập hiện nay, thư viện còn hạn chế đầu sách

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.[H3-3.1-01] [H3-3.1-04]

Hàng năm đi đôi với công việc nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường luôn chú trọng trong công việc xây dựng và chỉnh sửa trang viên với mục đích tạo ra môi trường học thân thiện với bảo mật xanh, sạch, đẹp, an toàn thuận lợi cho học sinh trong quá trình học, nghỉ và vui chơi ngoài giờ học. Hệ thống thành viên nhà trường được bố trí khoa học bao gồm: nhà máy chủ quản lý khối, dãy phòng học, sân chơi; có hàng rào bao quanh trường tạo thành 1 khối liên kết. Nhà trường có hệ thống vườn cây học tập, hoa, cây cảnh, bể bơi, hệ thống ghế đá tại các vị trí thoáng mát cho học sinh nghỉ ngơi

Có cổng trường, biển trường, hàng rào bảo đảm, với quy định chiều cao. Trường chính cổng được xây dựng bằng trụ cột, có trường tên biển bằng khung nền xanh, hàng trắng. Tuy nhiên, hàng rào xung quanh trường không được cố định,phân hiệu chưa cổng trường cố định, có hàng rào cố định. [H3-3.1-02]

Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao chung với sân trường.[H3-3.1-03]

Trường có sân chơi, bãi rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát và bảo đảm an toàn cho việc học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao. Diện tích sân chơi, sân tập thể dục thể thao, bể bơi được bố trí thuận lợi, có bóng cây trồng và có khu vui chơi đảm bảo yêu cầu học tập thường xuyên, có hiệu quả.[H3-3.1-03]

Mức 2:

Trường có 2 điểm với tổng diện tích đất của nhà trường đang sử dụng do UBND huyện Đắk Song cấp diện tích mặt bằng xây dựng của nhà trường đảm bảo theo quy định chung. Diện tích đất của trường là 9686***m***2***. Diện tích bình quân tính trên đầu HS là: 11,6 m***2***. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định với diện tích 4000m***2***.  Diện tích sân chơi, bãi tập đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường, đặc biệt là T***NST, HĐTN, hoạt động thực hành ngoài trời. Sân chơi, sân tập có nhiều cây bóng mát tạo không khí trong lành trong khuôn viên nhà trường.[H3-3.1-04]

Nhà trường có sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả, có cây xanh bóng mát, có bể bơi, thiết bị vận động. Sân chơi, sân tập có ghế đá cho học sinh nghỉ trong giờ ra chơi, ngoài ra còn đáp ứng cho việc tổ chức các lễ hội, chào cờ đầu tuần, hoạt động ngoài giờ lên lớp.[H3-3.1-03] phân hiệu cần dựng cột cờ để chào cờ đầu tuần.

Mức 3:

Khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.[H3-3.1-01] [H3-3.1-04]

Có trường cổng, trường biển, hàng rào bảo đảm, với quy định chiều cao. Trường chính cổng được xây dựng bằng trụ cột, có trường tên biển bằng khung nền xanh, hàng trắng. Tuy nhiên, hàng rào xung quanh trường không được cố định ;[H3-3.1-04]

Nhà trường có sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả, có cây xanh bóng mát, có bể bơi, thiết bị vận động. Sân chơi, sân tập có ghế đá cho học sinh nghỉ trong giờ ra chơi, ngoài ra còn đáp ứng cho việc tổ chức các lễ hội, chào cờ đầu tuần, hoạt động ngoài giờ lên lớp.[H3-3.1-04]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có diện tích khuôn viên rộng, cổng trường, biển trường, tường, hàng rào bảo vệ kiên cố, khép kín đảm bảo vẻ mỹ quan và an toàn. Diện tích bãi tập và sân chơi rộng rãi, đảm bảo theo quy định của Điều lệ; có cây xanh thoáng mát, luôn được giữ gìn vệ sinh bảo đảm môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn”.Có sân chơi rộng rãi , thoáng mát. Có bể bơi đúng theo tiêu chuẩn, nhà trường luôn đảm bảo sạch sẽ cho HS bơi. Có kế hoạch và lịch học bơi cho HS cụ thể theo tuần.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có  nhà đa năng cho học sinh khi học thể dực hay vui chới.Hàng rào ở điểm lẻ chưa được xây kiên cố mà chỉ rào bằng lưới P40 do không được PGD&ĐT đầu tư xây dựng, kinh phí trường không đảm bảo. Các điểm lẻ chưa có thiết bị vận động để HS luyện tập thể dục thể thao. Thời tiết đôi lúc chưa thận tiện cho HS được học bơi thường xuyên .

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần tham mưu với các cấp có thẩm quyền xây dựng nhà đa năng hay khu vui chơi nhà đa năng ... cho học sinh....

phân hiệu cần xây dựng cổng cố định, xây bồn hoa cây cảnh xung quanh khuôn viên trường .

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Chưa đủ mỗi lớp một phòng học cho lớp 1,2,3, 4 ( cho năm học 2023- 20240 quy cách phòng học theo quy định hiện hành [H3-3.2-01]

Nhà trường có bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.[H3-3.2-01] [H3-3.2-02]

Nhà trường có hệ thống đèn, quạt ; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. [H3-3.2-01] [H3-3.2-02]

Mức 2:

Trường có diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.[H3-3.2-02]

Trường có tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị cơ bản cho dạy học, được sắp xếp hợp lý và an toàn khi sử dụng [H3-3.2-01] - [H3-3.2-02]

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.[H3-3.2-01]- [H3-3.2-02]

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật,  ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu [H3-3.2-01] .- [H3-3.2-02]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đa số có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy và học cho nhà trường. Phòng học rộng rãi, phù hợp với các hoạt động học tập ( nhóm ).

**3. Điểm yếu**

Một số phòng học đã xuống cấp bên cạnh vẫn có một số cơ sở vật chất còn bị xuống cấp đồ dùng dạy học còn thiếu, trang thiết bị dạy học có nhưng chưa đầy đủ cho mỗi một GV để đáp ứng dạy và học.,,

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu các cấp phối hợp với CMHS để có kinh phí đầu tư xây dựng các phòng học, mua săm trang thiết bị cho nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.[H3-3.3-02] [H3-3.3-01]

.[H3-3.3-02] [H3-3.3-03]

Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.[H3- 3.4-01]

Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường (các phòng có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như, bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc).[H3-3.4-01]

Có khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.[H3-3.3-02]

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.[H3-3.3-03] [H3-3.3-04]

Mức 2:

Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có)(trường hiện tại chưa có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.[H3-3.3-01]

Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.[H3-3.3-02]

Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Phòng HT là nơi để lưu giữ hồ sơ quản lý của HT và hồ sơ sổ sách của Kế toán, phòng PHT lưu giữ hồ sơ chuyên môn, văn phòng trường lưu giữ các hồ sơ chung của trường như: các loại hồ sơ còn lại của trường như hồ sơ phổ cập, công văn đi, đến, sổ Nghị quyết của trường, hồ sơ công đoàn, phòng truyền thống đội lưu trữ hồ sơ đoàn đội, phòng thư viện lưu giữ hồ sơ thư viện và thiết bị của trường.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các phòng học cho giáo viên bộ môn.

Nhà trường có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ cần thiết phục vụ cho công tác sơ cấp cứu ban đầu những bệnh thông thường xảy ra đối với học sinh.

**3. Điểm yếu**

Các phòng học bộ môn, thiết bị còn thiếu, Máy tính phục vụ cho học sinh  chưa đầy đủ..

Nhà trường chưa có phòng giáo dục thể chất.  Chưa có nhà xe ở phân hiệu, nhà xe của giáo viên ở trung tâm diện tích nhỏ chưa đáp ứng được hết xe của giáo viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu cấp trên và phổi hợp PHHS bổ sung kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động dạy và hoc...

Từ năm học 2020 - 2021, nhà trường tham mưu với các cơ quan có thẩm quyền cho sử dụng nguồn kinh phí chi thương xuyên để sửa chữa, mua sắm thêm thiết bị bên trong khối hành chính - quản trị, sắp xếp phòng thiết bị hợp lí, các phòng phục vụ học tập, phòng chức năng, đặc biệt là cấp hệ thống máy tính cấu hình cao đảm bảo chất lượng học tập.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường;khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập

1) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường.

2) Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

[H3-3.4-02] [H3-3.4-01]: Sổ quản lý tài sản, tài chính

[H3-3.4-02] : Biên bản kiểm tra tài chính.

[H3-3.4-03] Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế nước sạch.

Các hình ảnh liên quan.

1) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường.[H3-3.4-01]

2) Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.[H3- -3.4-01]

Hằng ngày nhà trường thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.[H3-3.4-02]

Mức 2:

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo  TT 13/2020 ngày 25/5/2020  chuẩn CSVC trường tiểu học.

Biên bản kiểm tra tài sản[H3-3.3-02]

Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường.[H3-3.4-01]

Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác.[H3-3.4-02]

Hợp đồng cung cấp nước sạch.[H3-3.4-01]

Hoá đơn thu tiền nước hằng tháng.[H3-3.4-01]

Sổ quản lý tài sản, tài chính.[H1-1.6-02]

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có kế hoạch tuyên truyền xây dựng trường xanh -  sạch - đẹp, bảo vệ môi trường, có hợp đồng thu gom rác...

**3. Điểm yếu**

Các công trình chưa được xây dựng theo một thiết kế khép kín cho nên có một số địa điểm chưa được sạch sẽ...

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần phải có một thiết kế tổng thể toàn trường...

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Sổ quản lý tài sản, tài chính.[H1-3.5-02]

Danh mục thiết bị dạy học.{ H3-3.5-01}

Biên bản kiểm kê tài sản.[H3-3.3-02] }

Hợp đồng cung cấp dịch vụ wifi { H3-3.5-02]

Bảng thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường [H3-3.5-03]

Sổ theo dõi mượn, trả thiết bị [H3-3.5-04]

Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ của GV [H1-1.4-06]  ( Lưu H1)

Hồ sơ kiểm tra nội bộ (có nội dung biên bản kết luận về thực hiện quy chế chuyên môn- sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học) [H1-1.8-03]  (Lưu H1).

Có đủ thiết bị tối thiểu dạy học theo quy định Thông tư 37/2021 -BGDĐT, ngày 30  tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.[H3-3.5-01] [H3-3.5-04] .

Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, mua sắm, sửa chữa.[H3-3.3-02] [H3-3.6-06] .

Mức 2:

Hợp đồng kết nối mạng LAN.[H3-3.5-02]

Hoá đơn thanh toán tiền Internet hằng tháng của nhà trường.

 Có đủ thiết bị tối thiểu dạy học theo quy định.[H3-3.5-01]

Hằng năm nhà trường bổ sung thêm:

1) Các thiết bị dạy học

2) Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm.[H3-3.5-03]

Mức 3:

Có sổ quản lý tài sản, sổ dự giờ, biên bản kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn với các thành viên trong tổ chuyên môn.[H1-1.4-06] .[H1-1.8-03] ( Lưu H1)

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường cũng có người quản lý thiết bị và hằng năm có mua săm và tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho dạy và học.

**3. Điểm yếu**

Đồ dùng thiết bị bị hư hỏng hay không phù hợp với PP dạy học hiện nay...

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần tham mưu và có kế hoạch mua sắm đồ dùng dạy học phục vụ tốt cho dạy và học...

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

Sổ quản lý tài sản, tài chính.[H1-1.6-02]  ( Lưu kế toán)

Sổ đăng kí tổng quát, đăng kí cá biệt [H3-3.6-01]

 Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.[H3-3.6-01] [H3-3.6-02] [H3-3.6-03] [H3-3.6-04] [H3-3.6-05]

Kế hoạch hoạt động của thư viện [H3-3.6-02]

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.[H1-3.6-06]

Sổ theo dõi mượn trả sách, tài liệu  [H3-3.6-03]

Sổ theo dõi bạn đọc  [H3-3.6-04]

Quyết định thành lập Tổ cộng tác viên. [H3-3.6-05]

Mức 2:

Sổ quản lý tài sản, tài chính.[H1-1.6-02] ( Lưu kế toán)

Biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng có nội dung liên quan. Biên bản kiểm kê sách, tài liệu, băng đĩa,.....; Danh mục sách, tài liệu được bổ sung hàng năm.  [H3-3.6-06]

 Mức 3:

Quyết định công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn . [H3-3.6-07]

Báo cáo sơ kết, tổng kết.

**2. Điểm mạnh**

Luôn có kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng đầy đủ , chi tiết.

Chấp hành tốt các nội quy của trường.

Nhiệt tình trong công việc. Tuân thủ đúng nội quy, quy chế của đơn vị.

Tham gia đầy đủ các hoạt động của trường.

**3. Điểm yếu**

Sử dụng công nghệ thông tin còn một số hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên học hỏi, học tập năng cao trình độ cho bản thân.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

Được sự quan tâm, chỉ đạo và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của các cấp lãnh đạo. Nhà trường luôn xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh, các nhà tài trợ, tạo điều kiện cho sự phát triển của nhà trường. Sự tham gia và phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh đã tạo cho nhà trường một cơ sở vật chất tương đối đảm bảo cho hoạt động dạy và học. Hằng năm nhà trường luôn có kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất và mua thêm trang thiết bị dạy và học.

Nhà trường nằm trên địa bàn vùng biên giới, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh chưa có điều kiện ủng hộ về xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường phát triển.

 Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 5/6 (5/6) tiêu chí chiếm 83.4 %
  + Đạt Mức 3: 3/6 (2/5) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là một tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu, chính vì vậy trong những năm qua trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm luôn chú ý đến việc thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời trường cũng thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những quy định về chuyên môn mà Sở  Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông, Phòng Giáo dục và Đào tạo  huyện Đăk Song chỉ đạo. Nhờ có sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên cũng như sự cố gắng của các em học sinh mà các hoạt động giáo dục của nhà trường đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGĐT ngày 22/11/2011).[H1-4.1-01]

Vào ngay đầu năm học Nhà trường đã tổ chức họp CMHS ở các lớp tại các điểm trường, mỗi lớp đã bầu ra Ban ĐDCMHS gồm 05 thành viên (gồm 1 Trưởng Ban ĐDCMHS lớp, 1 Phó Ban 3 ủy viên  ĐDCMHS lớp và 1 ủy viên và tiến hành họp Ban Đại diện CMHS các lớp để thành lập Ban đại diện CMHS trường năm học 2022-2023 Ban ĐDCMHS phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học. [H4-4.1-01]. [H4-4.1-02] [H4-4.1-06];

Có kế hoạch hoạt động theo năm học[H1-4.1-02] [H1-4.1-03]

Từ đầu năm học, dựa vào tình hình thực tế và nhiệm vụ năm học của nhà trường mà Ban đại diện CMHS lập một kế hoạch chung tổng thể để hoạt động trong suốt năm học. Cuối năm học Ban đại diện CMHS có báo cáo hoạt động rõ ràng, minh bạch [H4-4.1-01];

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.[H1-4.1-03] [H1-4.1-04]

Hoạt động của Ban đại diện CMHS thực hiện theo đúng tiến độ. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh một năm 3 lần vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học. Trong các cuộc họp, Ban đại diện CMHS đã thống nhất được kế hoạch, nội dung phối hợp với BGH nhà trư­ờng, các thầy cô giáo tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch năm học; Thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh, quan tâm bồi dưỡng học sinh giỏi, kèm cặp giúp HS trung bình tiếp thu chậm, HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học; động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục, đảm bảo nâng cao chất lư­ợng giáo dục toàn diện của nhà trường. Đồng thời phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.[H1-4.1-03]

1) Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

2) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.[H1-4.1-04]

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Giáo dục đạo đức cho học sinh; động viên, khuyến khích học sinh có thành tích xuất sắc, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học. Hội cha mẹ học sinh đã phối hợp, hỗ trợ cho nhà trường trong công tác xây dựng cảnh quan, cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động NGLL.

**2. Điểm mạnh**

Trong năm học Ban đại diện CMHS trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, hỗ trợ học sinh khó khăn, giáo dục học sinh chậm tiến bộ, vận động được nhiều học sinh bỏ học trở lại lớp. Trong suốt năm học luôn nhận được sự đồng thuận từ cha mẹ học sinh và toàn xã hội, đã xây dựng được nhiều cơ sở vật chất cho nhà trường. Trong năm không có trường hợp nào đơn thư, khiếu kiện. Sự phối kết hợp tốt đã khắc sâu hơn tình cảm giữa nhà trường và nhân dân

Hội PHHS của nhà trường được hoạt động một cách hiệu quả và quan tâm nhiều tới các vấn đề dạy , học và xây dựng cơ sở vật chất mua sắm tu sửa kịp thời trang thiết bị phục vụ tốt cho việc dạy và học.

**3. Điểm yếu**

Các thành viên trong Ban ĐDCMHS của trường hoạt động chưa đồng đều. Bên cạnh đó do một số thành viên trong Ban ĐDCMHS gia đình khó khăn, nhà xa nên còn vắng một số cuộc họp, nên việc lấy ý kiến trong các cuộc họp còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học Ban đại diện CMHS trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, hỗ trợ học sinh khó khăn, giáo dục học sinh chậm tiến bộ, vận động được nhiều học sinh bỏ học trở lại lớp. Trong suốt năm học luôn nhận được sự đồng thuận từ cha mẹ học sinh và toàn xã hội, đã xây dựng được nhiều cơ sở vật chất cho nhà trường. Trong năm không có trường hợp nào đơn thư, khiếu kiện. Sự phối kết hợp tốt đã khắc sâu hơn tình cảm giữa nhà trường và nhân dân

Hội PHHS của nhà trường được hoạt động một cách hiệu quả và quan tâm nhiều tới các vấn đề dạy , học và xây dựng cơ sở vật chất mua sắm tu sửa kịp thời trang thiết bị phục vụ tốt cho việc dạy và học.

Cần đề ra một cách hiệu quả các kế hoạch xây dựng cũng như phối hợp, tuyên truyền phổ biến Pháp luật cho từng PHHS một cáh hiệu quả.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

[H1-4.2-02] [H1-4.2-03]

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn báo cáo trước Chi bộ, báo cáo PGD, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp phát triển Nhà trường năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo. Hàng năm nhà trường chủ động lập tờ trình với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và kế hoạch huy động sự đóng góp của phụ huynh để xây dựng, sửa chữa trường lớp. [H1-1.1-01];

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;[H1-4.2-03]

Nhà trường đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nhân dân về mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục của nhà trường; tuyên truyền công tác phòng tránh tai nạn thương tích, phòng ngừa bạo lực xâm hại trẻ em, phổ biến luật an toàn giao thông; tuyên truyên kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng trường học xanh-sạch-đẹp-an toàn" đến toàn thể học sinh và nhân dân trên địa bàn, tuyên truyền đến toàn thể học sinh biết trong các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Liên đội

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;[H1-4.2-01]

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng theo đúng quy định hiện hành. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS làm tốt công tác vận động sự hỗ trợ tự nguyện bằng tiền, hiện vật từ các tổ chức và phụ huynh để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật [H4-4.2-03].

Mức 2:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.[H1-4.2-02] [H1-4.2-03]

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, xin chủ trương của địa phương và phòng giáo dục để triển khai vận động có hiệu quả, sử dụng các nguồn lực hỗ trợ, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, các nhân đúng quy định.[H4-4.2-01]

Nhà trường đã tích cực tham mưu với Cấp ủy Đảng, chính quyền xã, UBND huyện đầu tư kinh phí xây dựng, nâng cấp 6 phòng học khang trang đầy đủ thiết bị, sửa chữa đường phía trước trường; sửa chữa cơ sở vật chất .... tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.[H4-4.2-03]

   Nhà trường đã tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc đài tưởng niệm cụ Nguyễn Bỉnh Khiêm thắp hương tưởng niệm các liệt sĩ Huyện , Di tích lịch sử Thôn 8; tặng quà cựu chiến binh, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng,... tổ chức cho học sinh các lớp trải nghiệm cuộc sống bộ đội biên phòng, thăm cột mốc chủ quyền biên giới

  Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, ở địa phương.[H1-4.2-03]

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.[H1-4.2-02]

Nhà trường phối hợp với Công đoàn trường, Đoàn thanh niên và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân tổ chức tốt các phong trào giao lưu bóng đá, thi nấu ăn, ném bóng vào rổ, chạy xe đạp chậm, kéo co... xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của đơn vị.

**2. Điểm mạnh**

Tích cực Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Công tác tham mưu rất được chú trọng, Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường được bầu vào BCH Đảng ủy, được bầu đi dự Đại hội huyện Đảng bộ, luôn được mời để dự họp các cuộc họp quan trọng của xã, của ngành; từ đó góp phần tăng cường vị thế, uy tín của nhà trường, đồng thời tích cực trong công tác tham mưu với chính quyền địa phương các cấp nhằm huy động tốt và hiệu quả các nguồn lực XHHGD nên hiện có đủ cơ sở vật chất, có sân chơi, sân tập rộng rãi, có cây bóng mát để HS được tham gia các hoạt động trải nghiệm, có bồn hoa và cây cảnh đẹp để HS chăm sóc.

 Nhà trường có sự quan tâm sâu sát của cấp ủy Đảng chính quyền địa phương, các đoàn thể và tổ chức xã hội. Các tổ chức, đoàn thể ở địa phương rất quan tâm, nhiệt tình trong việc phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc và địa phương một cách có hiệu quả.

Nhà trường hiểu rõ, nắm vững các văn bản ban hành Điều lệ hoạt động của Ban ĐDCMHS, thực hiện tốt các nhiệm vụ phối hợp với Ban ĐDCMHS thực hiện công tác tiếp nhận các khoản tài trợ đúng quy định của pháp luật; luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp đối với hoạt động của Ban đại diện CMHS trường.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường đã tích cực trong công tác tham mưu, tuy nhiên Nhà trường chưa mạnh dạn trong việc vận động các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn để huy động nguồn lực.

Nhà trường chưa tham mưu phối hợp tổ chức được nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các đơn vị trường học trong xã, huyện để phát huy tích cực vai trò là trung tâm văn hóa của địa phương.

Trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền nhưng chưa được đầu tư xây nhà đa năng, khu thể thao.

Tham mưu có đôi lúc chưa phát huy được hiệu quả cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

   Nhà trường có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền kịp thời  và hiệu quả để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

   Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, BGH tiếp tục tuyên truyền và làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, BĐDCMHS để thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trở thành trường trung tâm văn hóa của địa phương; vận động sự hỗ trợ của các đoàn thể, doanh nghiệp, các mạnh thường quân đối với nhà trường, tập trung xây dựng nhà đa năng. Ngoài ra, nhà trường tiếp tục phấn đấu hơn nữa để có những thành tích thi đua nổi bật hơn, thông qua đó tạo tính thuyết phục trong công tác vận động cao hơn. Sau mỗi năm học, Nhà trường họp rút kinh nghiệm về sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân để rút kinh nghiệm cho năm học tới. Phối hợp nhịp nhàng để cùng nhau giáo dục kỹ năng sống cho HS, nâng cao chất lượng dạy học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường có nề nếp, phần lớn học sinh có ý thức học tập. Phong trào học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém luôn được duy trì tốt và có hiệu quả. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ rèn kĩ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục thể chất và y tế học đường được chú trọng. Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục cấp THCS. Kết quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định. Công tác phổ cập giáo dục hằng năm đạt kết quả cao.

    Bên cạnh những thành tích đạt được trong những năm học vừa qua, nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn như: Một số CBGV lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT và giảng dạy còn hạn chế, một số ít học sinh chưa ham học, kĩ năng giao tiếp của một số ít học sinh còn hạn chế. Số lượng học sinh bỏ học theo các năm còn nhiều.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 0/2 (0/2) tiêu chí chiếm 0 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là một tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu, chính vì vậy trong những năm qua trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm luôn chú ý đến việc thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời trường cũng thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những quy định về chuyên môn mà Sở  Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông, Phòng Giáo dục và Đào tạo  huyện Đăk Song chỉ đạo. Nhờ có sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên cũng như sự cố gắng của các em học sinh mà các hoạt động giáo dục của nhà trường đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.[H1-5.1-02]

1)  Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần một cách rõ ràng và cụ thể, bám sát theo kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục & Đào tạo, kế hoạch hoạt động chuyên môn được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của trường .Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.[H1-5.1-02]

2) Đảm bảo các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục (Sở GDĐT, Phòng GDĐT).[H1-5.1-03]

Nhà trường đều có Kế hoạch giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn bám sát quy định của TT 32/2018 -BGDĐT ngày 26  tháng 2  năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông các cấp học và khung thời gian năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông, của Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song. [H5-5.1-01]

Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;[H1-5.1-04]

Nhà trường xây dựng thời khóa biểu với đầy  đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng. Tất cả các tổ chuyên môn và giáo viên đều lập báo giảng trước hằng tuần để từ đó xây dựng kế hoạch dạy học; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng HS, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.[H1-5.1-04]

Nhà trường được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận qua các đợt thanh, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền.[H1-5.1-06]

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch; Có Kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực con người hiện có. Đảm bảo thực hiện tốt nội dung chương trình quy định và củng cố, nâng cao, phát triển năng khiếu cho học sinh.[H5-5.1-02]

Mức 2:

Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.[H1-5.1-02]

Các văn bản và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục được cập nhật kịp thời và nhanh chóng. [H1-5.1-03]

  Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.[H1-5.1-02]

1)  Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần một cách rõ ràng và cụ thể, bám sát theo kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục & Đào tạo, kế hoạch hoạt động chuyên môn được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của trường .Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.[H1-5.1-02]

2) Đảm bảo các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục (Sở GDĐT, Phòng GDĐT).[H1-5.1-03]

Nhà trường đều có Kế hoạch giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn bám sát quy định của TT 32/2018 -BGDĐT ngày 26  tháng 2  năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông các cấp học và khung thời gian năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông, của Phòng GD&ĐT huyện Đắk Son. [H5-5.1-01]

Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.[H1-5.1-07]

 Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như: Các Nghị quyết 29-NQ/BCH TW, Nghị quyết 88/NQ-QH13 của Quốc Hội, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Các chỉ thị, thông tư, nhiệm vụ năm học của toàn ngành, của từng cấp học của Bộ giáo dục & đào tạo, Sở giáo dục & đào tạo, Phòng giáo dục & đào tạo... [H5-5.1-02]

 Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng qua các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, họp phụ huynh học sinh các lớp, họp Hội đồng nhà trường...để mọi người được biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.[H1-1.4-05]

**2. Điểm mạnh**

 Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định. Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục được cập nhật kịp thời.

**3. Điểm yếu**

Hiệu quả công khai các kế hoạch giáo dục của nhà trường đến cộng đồng chưa cao vì rất nhiều HS ở nhà người quen, ở với ông bà để đi học, bố mẹ các em làm công ty ngoài địa phương nên việc quan tâm, phối hợp với nhà trường chưa được chắt chẽ vì thế, hiệu quả giám sát, phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch chưa tốt. Chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch giáo dục.

Số lượng học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi lớn chưa chưa ổn định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp tốt hơn nữa để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng BGDĐT ban hành chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học và Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã được cấp trên phê duyệt, nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học, đảm bảo đúng mục tiêu giáo dục theo quy định. [H1-1.8-01]

Nhà trường thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. [H1-1.8-01]  ; [H1-1.1-06]

Trong quá trình dạy học, giáo viên đã vận dụng tốt các hình thức tổ chức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường tổ chức hoạt động dạy học ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm ... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. [H1-1.8-01]

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.[H1-1.1-06];  [H1-1.8-01]; [H1-1.1-02];

Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT; Học sinh biết tự đánh giá, tham gia đánh giá bạn. Giáo viên đánh giá học sinh trên tinh thần đánh giá sự tiến bộ của học sinh và đánh giá vì sự tiến bộ của mỗi học sinh.[H1-1.1-02] .

 Mức 2:

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.[H1-1.8-01]

Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung dạy học; tăng thời lượng môn Toán, Tiếng Việt ở buổi học thứ 2, luôn đổi mới phương pháp, hình thức dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động của học sinh; kết hợp dạy phân hóa và tích hợp phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01]

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.[H5-5.2-04]

Nhà trường có các câu lạc bộ năng khiếu như CLB Toán tuổi thơ, CLB chữ viết đẹp, CLB Tiếng Anh, CLB nghệ thuật ....với các hoạt động đang dạng, phong phú. Thường xuyên tổ chức các sân chơi trí tuệ, các cuộc thi, hoạt động giao lưu như: kể chuyện theo sách, rung chuông vàng bằng Tiếng Anh, thi viết chữ sáng tạo, kể chuyện Bác Hồ, thi hát Dân ca, thi khiêu vũ, múa hát sân trường ... , Ngoài ra, giáo viên còn tích cực giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện trong từng tiết học để đảm bảo cho các em đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng. [H5-5.2-04]

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động đến các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động, GD nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS. Cụ thể qua báo cáo sơ kết, tổng kết từng năm học, Ban lãnh đạo nhà trường họp và đánh giá kết quả của từng học kỳ năm, tìm ra nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục ở học kỳ tiếp theo, năm học tiếp theo .[H1-1.1-06]

Các báo cáo sáng kiến trong hoạt động giảng dạy, giáo dục. [H5-5.2-06]

Bảng tổng hợp kết quả giáo dục hằng năm. [H5-5.2-01]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng chương trình và có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phù đạo hoc sinh yếu có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng đủ các môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên vận dụng tốt các hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với học sinh và điều kiện nhà trường. Thông qua các Câu lạc bộ để phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập rèn luyện trong các buổi học chính khóa và buổi 2. Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

**3. Điểm yếu**

Một số lớp giáo viên chưa sát sao với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, kèm cặp học sinh yếu gặp khó khăn vì thời gian dành cho việc này rất hạn chế chỉ tập trung vào các tiết ôn luyện.

Hoạt động của một số CLB  hiệu quả chưa cao; Việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu còn chưa thường xuyên, số học sinh đăng ký tham gia CLB chưa nhiều. Số học sinh tham gia giao lưu và đạt giải các cấp còn ít so với tiềm năng của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu. Phân công giáo viên có đủ năng lực, nhiệt tình làm chủ nhiệm câu lạc bộ; tổ chức nhiều hơn các hoạt động giao lưu giữa các CLB trong và ngoài nhà trường.

Nhà cần kiểm tra sát sao tới các lớp, cần có kế hoạch cũng như biện pháp để quan tâm tới từng học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Các hoạt động giáo dục khác: Nhà trường có tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác.. của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra.[H1-1.8-01] ; [H1-1.3-08]

Các hoạt động giáo dục khác: Nhà trường có tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác.. của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra.[H1-1.3-08] ; .[H1-1.1-06]

Các hoạt động giáo dục khác: Nhà trường có tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác.. của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra..[H1-1.3-08] ; [H1-1.1-06]

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học thông qua các hoạt động: Sinh hoạt Đội TNTP, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, an toàn giao thông, thi kể chuyện, trò chơi dân gian, viết chữ đẹp, báo tường, vẽ tranh;... Tuy nhiên, chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp vẫn còn có mặt hạn chế, chưa huy động được 100% học sinh tham gia, chưa có nhiều thời gian phù hợp với việc tổ chức các hoạt động, chủ yếu chỉ dựa vào thời gian nghỉ trong năm, tuần hoạt động khác.

Nhà trường tổ chức phân công giáo viên quản lý chặt chẽ, tạo điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các cấp với tinh thần sôi nổi, nhiệt tình, có chất lượng. Đồng thời nhà trường được cấp trên đánh giá thực hiện các hoạt động tương đối hiệu quả và được khen thưởng. Thông qua các hoạt động GD HĐ TN, HS được giáo dục rèn luyện các kỹ năng sống, mạnh dạn tự tin hơn, tình cảm thầy trò trở nên gắn bó hơn.[H1-1.3-08] ; [H1-1.1-06]

Mức 2:

Các hoạt động: Vui chơi thể dục, thể thao; thi vẽ, viết về bảo vệ môi trường;hội thi kể chuyện theo sách, giao lưu Tiếng Việt của chúng em, …được tổ chức có hiệu quả tạo cơ hội cho toàn thể học sinh tham gia. Các em tham gia tích cực, sôi nổi, hào hứng, chủ động, sánh tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập hàng năm, tham mưu tốt với chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể hỗ trợ để tất cả các em được tham gia; Hằng năm, học sinh tham gia các hoạt động giao lưu đạt rất nhiều giải thưởng. [H1-1.1-06]

Mức 3:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.[H1-1.1-06]

Việc tổ chức nhiều CLB theo nhiều nội dung đã đáp ứng được nhu cầu, sở thích của học sinh như CLB Toán Tuổi thơ, CLB Tiếng Anh, CLB Tin học, CLB nghệ thuật, CLB viết chữ đẹp., CLB võ thuật TaekWondo, cờ vua ..., học sinh tự nguyện đăng ký tham gia để có cơ hội phát huy tốt năng khiếu từng bản thân. [H1-1.1-06]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch có tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ,  diễn văn nghệ và các cuộc thể thao.,,

Trong từng năm học, nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị nên đã đạt được hiệu quả cao. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức phong phú, đa dạng và phù hợp với từng lứa tuổi HS, tạo điều kiện cho HS tham gia đầy đủ như: thi viết chữ đẹp, viết thư thăm thầy cô, tìm hiểu Luật Giao thông, thi thời trang thiếu nhi, tham gia chơi các trò chơi dân gian, văn nghệ 20-11, hội Xuân. Qua những lần tham gia phong trào cấp huyện, tỉnh nhà trường đạt một số kết quả rất khả quan điều đó cho thấy các hoạt động ngoại khóa được nhà trường đặc biệt quan tâm nhằm phát hiện những học sinh có năng khiếu đặc biệt để bồi dưỡng, chăm bồi.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp vẫn còn hạn chế do sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng được yêu cầu của các hoạt động; tham quan, du lịch cỏn hạn chế do điều kiện kinh tế của gia đình các em và kinh phí hoạt động của nhà trường còn hạn hẹp; thời gian tổ chức các hoạt động  chủ yếu chỉ dựa vào thời gian nghỉ Tết, các ngày lễ lớn trong năm.

Đôi lúc sinh hoạt ngoài giờ lên lớp còn hình thức.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường cần có kế hoạch và dự giờ để tiết sinh hoạt ngoài giờ lên lớp được sinh động và hiệu quả hơn.

Nhà trường, GVCN lớp phải làm tốt hơn nữa công tác phối hợp giữa GĐ-NT-XH; Huy động sự tham gia của phụ huynh trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của trường, lớp. Giáo viên hướng dẫn và Ban chủ nhiệm CLB cần sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động, thu hút nhiều học sinh tham gia hơn, tổ chức điều tra, nắm bắt nguyện vọng sở trường của học sinh trước khi thành lập. Mở thêm các câu lạc bộ năng khiếu để đáp ứng nhu cầu của học sinh, tạo thêm nhiều sân chơi bổ ích.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) - Quản lý hồ sơ. - Số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường tham gia thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương đầy đủ. Hàng năm, nhà trường đều lập kế hoạch thực hiện công tác PCGDTH ở địa phương; tổ chức phúc tra, cập nhật trình độ văn hoá theo quy định.  [H5-5.4-01]

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất trên 90%.[H5-5.4-02]

Căn cứ vào số liệu điều tra, trường tổ chức các hoạt động như: phân công đội ngũ đến tận hộ gia đình, tổ chức cổ động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, thông báo trên hệ thống đài phát thanh để huy động học sinh ra lớp. Năm năm qua, trường đã huy động được 100% trẻ em 6 tuổi đến trường. [H5-5.4-01]

 Chính vì vậy, các năm qua trường đều hoàn thành các chỉ tiêu về công tác PCGDTH ĐĐT và CMC, được công nhận đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT. Tuy nhiên, khâu điều tra, cập nhật số liệu còn gặp nhiều khó khăn vì còn một số hộ dân do điều kiện kinh tế gia đình hay chuyển đi, chuyển đến bất thường.

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.[H1-5.4-02]

Căn cứ vào số liệu điều tra, trường tổ chức các hoạt động như: phân công đội ngũ đến tận hộ gia đình, tổ chức cổ động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, thông báo trên hệ thống đài phát thanh để huy động học sinh ra lớp. Năm năm qua, trường đã huy động được 100% trẻ em 6 tuổi đến trường. [H5-5.4-01]

Trường đã chỉ đạo giáo viên phụ trách phổ cập sắp xếp hồ sơ phổ cập theo từng hộp riêng. Hồ sơ, số liệu phổ cập vừa được lưu bằng văn bản giấy vừa được lưu vào dữ liệu ở máy tính. Việc quản lý hồ sơ phổ cập thực hiện đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về PCGD-XMC.[H5-5.4-01]

Nhà trường tham gia thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương đầy đủ. Hàng năm, nhà trường đều lập kế hoạch thực hiện công tác PCGDTH ở địa phương; tổ chức phúc tra, cập nhật trình độ văn hoá theo quy định. [H5-5.4-01]

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.[H1-5.4-02]

Căn cứ vào số liệu điều tra, trường tổ chức các hoạt động như: phân công đội ngũ đến tận hộ gia đình, tổ chức cổ động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, thông báo trên hệ thống đài phát thanh để huy động học sinh ra lớp. Năm năm qua, trường đã huy động được 100% trẻ em 6 tuổi đến trường.[H5-5.4-01]

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.[H1-5.4-02]

Căn cứ vào số liệu điều tra, trường tổ chức các hoạt động như: phân công đội ngũ đến tận hộ gia đình, tổ chức cổ động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, thông báo trên hệ thống đài phát thanh để huy động học sinh ra lớp. Năm năm qua, trường đã huy động được 100% trẻ em 6 tuổi đến trường. [H5-5.4-01]

 Chính vì vậy, các năm qua trường đều hoàn thành các chỉ tiêu về công tác PCGDTH ĐĐT và CMC, được công nhận đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT. Tuy nhiên, khâu điều tra, cập nhật số liệu còn gặp nhiều khó khăn vì còn một số hộ dân do điều kiện kinh tế gia đình hay chuyển đi, chuyển đến bất thường.

Mức 2:

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt công tác huy động trẻ đầu năm học phối hợp cùng với ban ngành đoàn thể ở địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền “Ngày toàn dân dưa trẻ đến trường” với tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi trong địa bàn quản lý vào lớp 1 đạt 100%. [H5-5.4-02]

Mức 3:

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt công tác huy động trẻ đầu năm học phối hợp cùng với ban ngành đoàn thể ở địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền “Ngày toàn dân dưa trẻ đến trường” với tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi trong địa bàn quản lý vào lớp 1 đạt 100%.[H5-5.4-02]

**2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt công tác PCGDTH ở địa phương; hàng năm đều đạt chuẩn PCGDTH và xóa mù chữ. Trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", được Đảng uỷ, chính quyền địa phương, các đơn vị trường học trong địa bàn phối hợp hỗ trợ huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, trẻ đúng 6 tuổi vào học lớp 1 đạt tỷ lệ 100%.

Đa số học sinh đều có điều kiện thuận lợi và được PHHS quan tâm cho nên tỷ học sinh đúng 6 tuổi vào lớp 1.

**3. Điểm yếu**

Có một số gia đình đang còn ở xã trường đường đi còn gặp nhiều khó khăn, đang lo làm ăn kinh tế cho nên quan tâm tới việc học của con còn hạn chế.

Số trẻ trong độ tuổi phổ cập luôn bị biến động do điều kiện sinh sống, làm ăn của một số gia đình không ổn định; một bộ phận dân cư đời sống kinh tế còn khó khăn ít quan tâm đến việc học tập của học sinh nên việc huy động các em trở lại trường hoặc vận động ra lớp phổ cập còn gặp nhiều khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021-2022 nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những điểm mạnh và phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các đoàn thể, chính quyền địa phương trong công tác phúc tra, cập nhật đầy đủ trình độ văn hóa trong địa bàn được phân công làm công tác PCGDTH.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong 5 năm qua, trường đã có kế hoạch, giải pháp khả thi trong việc chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn; chỉ đạo giáo viên dạy học đúng đối tượng; tăng cường trong buổi học thứ hai để phụ đạo cho học sinh; giúp các em nắm vững kiến thức, kỹ năng các môn học. Giáo viên không ngừng nỗ lực trong việc soạn, giảng lấy hoạt động học tập của học sinh làm trung tâm. Nhờ vậy, chất lượng đã có sự chuyển biến, đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra. Cuối mỗi năm học, trường đều có từ 98,5% học sinh hoàn thành chương trình lớp học trở lên. [H5-5.2-04]

Trường đã có nhiều giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo nâng cao chất lượng, đảm bảo được tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm. Vì vậy mà trong 05 năm qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học bình quân đạt 100%.[H1-1.1-06]

Hằng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch vận động học sinh ra lớp đảm bảo đúng theo kế hoạch. Tính đến năm học 2021-2022 tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt 98,29%. [H1-1.1-06]

Mức 2:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: Trong 5 năm học qua, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học như sau:

Năm học 2020 -2021, tỉ lệ 98,96%,

Năm học 2021-2022 tỉ lệ 98,5%,

Năm học 2022-2023  tỉ lệ 99,1%, . [H1-1.1-06]

Xem đầy đủ

Hằng năm tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ :

Năm học 2020-2021  tỉ lệ 87,3%;

Năm học 2021-2022 , tỉ lệ 86,19%

Năm học 2022-2023  tỉ lệ 87,8%;

Có 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học Trung học sơ sở. Hiệu quả đào tạo 5 năm từ 2018-2023 là 100%. [H1-1.1-06]

Mức 3:

Nhà trường có đội ngũ giáo viên nhiệt tình trong công tác, hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của đại phương nên chất lượng giáo dục của nhà trường đều đạt kết quả cao. Năm học 2022-2023 tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học 99,82%. [H1-1.8-01]

Hằng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch vận động học sinh ra lớp đảm bảo đúng theo kế hoạch, nên tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi khá cao. Hiệu quả đào tạo khóa học năm học 2022-2023 tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt 96,22%.[H1-1.1-06]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn; chỉ đạo giáo viên dạy học theo cá thể hóa đối tượng học sinh. 5 năm gần đây, chất lượng giáo dục luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, có trên 99% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học bình quân đạt cao

Giáo viên nhiệt tình giảng dạy, học sinh ngoan, phụ huynh quan tâm.

**3. Điểm yếu**

Mặc dù chất lượng giáo dục hằng năm của nhà trường bình quânhọc sinh lên lớp từ 98,5% trở lên. Song tính riêng khối 1  học sinh lên lớpchỉ đạt từ 97% đến 98% do phụ huynh hay tự ý cho con nghỉ học dài ngày khi trở vào lớp học không theo kịp các bạn, không đạt chuẩn kiến thức.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019 - 2020, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những điểm mạnh; HT chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch phụ đạo, GVCN tăng cường công tác phụ đạo HS chưa đạt chuẩn KT- KN ngay từ đầu năm học, đặc biệt là khối lớp 1 để hạn chế tỷ lệ HS lưu ban ở khối lớp 1. Đồng thời chỉ đạo GVCN thường xuyên trao đổi, phối hợp kịp thời với những trường hợp HS yếu, tiếp thu chậm và hay nghỉ học, tìm mọi biện pháp hỗ trợ các em học tập tốt hơn.trau dồi kinh nghiêm, cơ quan cấp trên quan tâm đến cơ sơ vật chất trang thiết bị dạy và học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch năm học, các kế hoạch GD khác đảm bảo theo quy định của ngành. Kế hoạch GD của nhà trường được Phòng GD-ĐT chấp thuận phê duyệt.

Nhà trường đã chỉ đạo GV thực hiện tốt việc vận dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học tích cực nhằm đảm bảo mục tiêu nội dung GD và đạt hiệu quả. Tổ chức thực hiện tốt việc đánh giá HS theo Thông tư 30 và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT quy định về đánh giá HS tiểu học.

Nhà trường thực hiện đủ, đúng, phát huy hiệu quả kế hoạch HĐNGLL và các câu lạc bộ trong nhà trường.

Công tác PCGDTH-ĐĐT của nhà trường, hằng năm đều đạt chuẩn phổ cập mức độ 3.

Hàng năm tỷ lệ HS HTCTLH đều đạt từ 98% trở lên. Học sinh 11 tuổi HTCTTH đảm bảo theo chỉ tiêu được giao.

Kế hoạch, chương trình giáo dục không ngừng đổi mới nên đôi lúc đội ngũ giáo viên lớn tuổi chưa kịp thay đổi thích nghi với hướng đổi mới, đồng thời việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy với những giáo viên này cũng gặp khó khăn.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 3/5 (2/4) tiêu chí chiếm 60 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

Bảo mật 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của các nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin , có kết nối Internet trả lời các yêu cầu hoạt động của nhà trường; có hệ thống truyền tài liệu nguồn và số lượng tài liệu phong phú đáp ứng yêu cầu các trường nhà hoạt động.

Thư viện có internet nhưng chưa có máy tính, máy in

Chưa có hệ thống truyền tài liệu nguồn

số lượng tài liệu tương đối đáp ứng yêu cầu của nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/27 chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: (24/27) (24/27) tiêu chí chiếm 88.9 %
  + Đạt Mức 3: (14/27) (7/19) tiêu chí chiếm 51.9 %
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BỈNH KHIÊM tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 và Không đạt trường chuẩn Quốc Gia.

*Đắk Song, ngày 12 tháng 09 năm 2023*

**

**

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**